TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày: 20/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đ1 Xuân Thủy – Bà Hoàng Thị Luyến
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên

Ngày 20/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2022/TLST-HS, ngày 17/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 08/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Đèo Văn Đ (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 10/4/1993, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đèo Văn Kh – Sinh năm: 1968 và bà: Hà Thị U – Sinh năm: 1966; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: có 01 tiền án cụ thể, ngày 03/11/2020, bị cáo Đèo Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong hình phạt tù hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: tại bản án số 68/2016/HSST ngày 25/4/2016 của TAND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đèo Văn Lên về hành vi: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngày 23/3/2020, Đèo Văn Đ bị Công an huyện Than Uyên xử phạt hành chính với mức xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 11 giờ 30 phút ngày 03/3/2022, tạm giam ngày 12/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Có mặt)*.

2. Hà Văn Đ1 (Tên gọi khác: không) - Sinh ngày 01/4/1999, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Đ – Sinh năm: 1964 và bà: Lò Thị Th – Sinh năm: 1966; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: tại bản án số 19/2016/HSST ngày 15/11/2016 của TAND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt đối với bị cáo Hà Văn Đ1 02 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 11 giờ 30 phút ngày 03/3/2022, tạm giam ngày 12/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Có mặt)*.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hà Thị U – sinh năm: 1966; trú tại: Bản L, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu *(có mặt tại phiên tòa)*.

Người bào chữa cho các bị cáo là ông Nguyễn Công Hưởng – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu *(Có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 03/3/2022, tại Bản L, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Đèo Văn Đ và Hà Văn Đ1 rủ nhau lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than đi tìm mua Heroine cùng nhau sử dụng, sau khi bàn bạc xong, Đ lấy xe mô tô của gia đình cho Đ1 điều khiển chở Đ lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than. Khi đến bản Noong Thăng, Đ và Đ1 nhờ một người phụ nữ không rõ lai lịch mua hộ Heroine với tổng số tiền 500.000 đồng, trong đó Đ1 góp 200.000 đồng, Đ góp 300.000 đồng. Người phụ nữ cầm đi vào trong bản khoảng 30 phút rồi quay lại đưa cho Đ 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu xanh và đưa cho Đ1 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Mua được Heroine, Đ lấy gói Heroine của Đ cấu một ít cùng với Đ1 sử dụng bằng hình thức chích. Số Heroine còn lại, Đ gói lại như cũ rồi lấy một mảnh nilon màu trắng gói chung gói Heroine của mình và gói Heroine của Đ1 lại, cầm ở lòng bàn tay trái ngồi sau xe mô tô để Đ1 điều khiển chở về nhà.

Đến 10 giờ cùng ngày, Đèo Văn Đ và Hà Văn Đ1 về đến bản N, xã M, huyện Than Uyên thì gặp tổ công tác Công an xã M đang làm nhiệm vụ. Do lo sợ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị phát hiện, Đèo Văn Đ đã thả gói Heroine trong lòng bàn tay trái xuống đất thì bị Công an xã M, huyện Than Uyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 02 gói Heroine trong đó có 01 gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Đèo Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát 25B1-28.003.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 44/KLGĐ ngày 03/3/2022 của người giám định theo vụ việc Công an huyện Than Uyên và kết luận giám định số: 247/GĐ-KTHS ngày 09/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"02 gói chất bột, màu trắng thu giữ của Đèo Văn Đ và Hà Văn Đ1 gửi giám định có tổng khối lượng 1,44 gam là ma túy; loại Heroine"*.

Vật chứng còn lại của vụ án: 1,18 gam Heroine sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát 25B1-280.03. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 61/CT-VKS ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố các bị cáo Đèo Văn Đ và Hà Văn Đ1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đèo Văn Đ và Hà Văn Đ1 phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đèo Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 03/3/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 1,18 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: nhất trí về tội danh cũng như điều luật, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn nhiều hạn chế, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang khi các bị cáo thực hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản giao nhận vật chứng có sự chứng kiến của các bị cáo và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 03/3/2022, tại bản Nà Khương, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, các bị cáo Đèo Văn Đ và Hà Văn Đ1 có hành vi tàng trữ trái phép 1,44 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đ và Đ1 về tội danh, cũng như điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe về tinh thần thể chất và tài sản của người sử dụng gây lo lắng buồn phiền cho những người thân trong gia đình mà còn là nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác, do đó, cần phải xử lý nghiêm minh.

Xét tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc thống nhất, câu kết chặt chẽ từ trước nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và cùng chung mục đích, vai trò ngang nhau và phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và luận cứ của người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Đ1 không phải chịu tình tiết tăng nặng; đối với bị cáo Đèo Văn Đ có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Cả hai bị cáo đều đã được giáo dục bằng 01 bản án nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội chỉ vì mục đích không chính đáng của bản thân. Bị cáo Đ còn bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Như vậy, với nhiều biện pháp giáo dục nhưng các bị cáo không thấy ăn năn, hối cải để thấy rằng lần phạm tội này của các bị cáo thể hiện thái độ rất coi thường pháp luật. Từ đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập chính từ trồng trọt. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249- Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án là:

- 1,18 gam Heroine sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát 25B1-280.03. Xác định đây là tài sản chung của gia đình bị cáo Đèo Văn Đ, tại phiên tòa, bà Hà Thị U là mẹ của bị cáo Đ có đơn xin xe và mong Hội đồng xem xét cho bà xin lại chiếc xe đó làm phương tiện đi lại cho gia đình vì chiếc xe này do Đèo Văn Toản con trai bà hiện đang đi cai nghiện bắt buộc góp tiền mua xe, khi Đ mang xe đi mua ma túy, bà không biết nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bị cáo Đèo Văn Đ.

Về nguồn gốc số Heroine các bị cáo khai mua của người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phủ phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Đèo Văn Đ.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Hà Văn Đ1.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106; Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ các điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố các bị cáo: **Đèo Văn Đ và Hà Văn Đ1** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đèo Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ1 02 (hai) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 03/3/2022.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 1,18 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Trả lại cho bà Hà Thị U (là mẹ của bị cáo Đèo Văn Đ), trú tại Bản L, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 25B1-280.03.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2022 giữ Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên)

3. Về án phí: Các bị cáo Đèo Văn Đ và Hà Văn Đ1, mỗi bị cáo đươc miễn 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT; Người bào chữa;
- UBNDxã T (để biết);
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu HS – TA.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đ1 Xuân Thủy	**Hoàng Thị Luyến**	**Lương Thị Mỹ Hằng**